

Số: 285/BC-BPC

Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc lựa chọn huyện Krông Pa và huyện Chư Pưh thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025
(Tờ trình số 2290/TTr-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề), chiều ngày 09/10/2024 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc lựa chọn huyện Krông Pa và huyện Chư Pưh thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 (theo Tờ trình số 2290/TTr-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp, đã trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có quy định:

“7. Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025:

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định lựa chọn không quá 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho huyện được lựa chọn thí điểm;”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh:

“c) Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp; quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh;”

Như vậy, căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định lựa chọn 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh sửa và bổ sung một số nội dung sau:

- Tại phần chủ thể ban hành nghị quyết “*HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI*” đề nghị bổ sung cụm từ “**Chuyên đề**” vào sau Kỳ họp thứ Hai mươi hai và tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo nghị quyết.

- Tại phần căn cứ pháp lý “*Xét Tờ trình.....*” đề nghị bổ sung đầy đủ số ký hiệu văn bản, ngày tháng năm ban hành Tờ trình và sửa lại “**Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh**”.

- Điều 1: Đề nghị bỏ cụm từ “*Thống nhất*”. Đồng thời, bỏ đoạn “*Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa và huyện Chư Pưh căn cứ các nội dung tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện theo đúng quy định*” vì đã được quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 và không giao thẩm quyền cho HĐND tỉnh quy định lại nội dung này.

Từ các cơ sở nhận định nêu trên, Ban Pháp chế thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết về việc lựa chọn huyện Krông Pa và huyện Chư Pưh thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, hướng dẫn việc triển khai thực hiện theo quy định; thường xuyên theo dõi, đánh giá nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề) xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tường Linh

Số: 286/BC-BPC

Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 2303/TTr-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề), chiều ngày 09/10/2024 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 2303/TTr-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp, đã trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra¹, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) và các mẫu quy định tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của*

¹ Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 2303/TTr-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Công văn số 2459/STP-NV1 ngày 26/8/2024 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết; Công văn số 3181/SNNPT-CCPTNT ngày 27/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo giải trình tiếp thu nội dung thẩm định tại Công văn số 2459/STP-NV1 ngày 26/8/2024 của Sở Tư pháp; (5) Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (6) Báo cáo số 306/BC-SNNPTNT ngày 27/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuyết minh các nội dung xây dựng nghị quyết; Tờ trình số 137/TTr-SNNPTNT ngày 27/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3 Điều 1² Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; khoản 1 Điều 27³ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ *quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia* (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1⁴ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ); khoản 3 Điều 4⁵ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; dự án, phương án, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

² 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.

³ Điều 27. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

⁴ “22. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

Điều 40. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định:

đ) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.”.

⁵ 3. Về ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất:

a) UBND cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp HĐND cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này.

b) Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia đã được HĐND cấp tỉnh ban hành, UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực HĐND cấp tỉnh và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

- Tại phần chủ thể ban hành nghị quyết “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ...” đề nghị sửa lại như sau: **“HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI (CHUYÊN ĐỀ)”**.

- Tại phần căn cứ “*Xét Tờ trình..../TTr-UBND ngày tháng ...*” đề nghị bổ sung đầy đủ số Tờ trình, ngày tháng.

- Theo quy định khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “**2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh,...**” và qua rà soát việc triển khai Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND, Ban nhận thấy để thuận tiện hơn cho việc áp dụng **nên HĐND tỉnh cần lựa chọn, quy định cụ thể nội dung hỗ trợ**. Tuy nhiên, Điều 3 và Điều 4 của dự thảo nghị quyết chỉ dẫn chiếu các điều, khoản, điểm tại các văn bản quy phạm pháp luật nên chưa thể hiện rõ ràng, cụ thể các nội dung hỗ trợ, chưa thuận lợi cho các đối tượng áp dụng khi nghị quyết có hiệu lực.

Do đó, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh nên quy định như sau:

Điều 3. Nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

(1) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, gồm:

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP;

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông, đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia);....

- Hỗ trợ vật tư, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; điểm c khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ);

- Hỗ trợ bao bì, nhãn mác sản phẩm: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP;

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi: Thực hiện

theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ);

- Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ);

- Hỗ trợ chi xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị: Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

Tương tự như vậy đối với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 và Điều 4 của dự thảo nghị quyết.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tường Linh